|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /TTr-BTPDỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội**

**về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

a) Cơ sở chính trị

Trong thời gian vừa qua, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, định hướng quan trọng trong việc tập trung giải pháp hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra nhiệm vụ xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, đồng thời đặt ra nhiệm vụ *“hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về bảo hộ sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự, khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước.”*.

Tiếp đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra yêu cầu: *“Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước.”* (Mục IV.3).

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định nhiệm vụ: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế… để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ”*.

Nhằm đảm bảo hệ thống pháp luật Việt Nam phù hợp với pháp luật quốc tế, tạo động lực cho sự phát triển, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã nêu ra giải pháp đẩy mạnh rà soát và nâng cao hiệu quả nhiệm vụ nội luật hóa pháp luật quốc tế để góp phần thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nghĩa vụ, cam kết quốc tế, phù hợp với điều kiện của đất nước và bối cảnh quốc tế mới.

Kết luận số 119-KL/TW ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật đặt ra yêu cầu: *“Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển.”;* *“Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật. Xây dựng cơ chế thường xuyên đánh giá hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành để kịp thời nhận diện, xử lý hiệu quả những mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật.”*.

Ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp[[1]](#footnote-1), chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội[[2]](#footnote-2), Thủ tướng Chính phủ[[3]](#footnote-3), trong đó đề ra yêu cầu chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật.

Đặc biệt, ngày 30 tháng 4 năm 2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đặt ra mục tiêu: *“Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật”* với nhiệm vụ, giải pháp: *“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”, “**Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật,… trong đó, thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật.”.* Trên cơ sở Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 17 tháng 5 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 140/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó xác định nhiệm vụ rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật để bảo đảm thực hiện mục tiêu năm 2025 cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật.

Ngày 04 tháng 5 năm 2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ: *“Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia vào các nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của quốc gia và vươn tầm khu vực, thế giới; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và làm giàu hợp pháp, chính đáng.”, “Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân”.*

Ngày 05/6/2025, tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo đã có ý kiến kết luận về một số yêu cầu chung trong chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó yêu cầu tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, nhất là những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, các quy định bất hợp lý, không khả thi, quy định không rõ ràng, tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau trong hệ thống pháp luật. Đây là nhiệm vụ cấp bách, cần làm ngay, làm quyết liệt và làm đến nơi đến chốn.

Các nghị quyết, kết luận, quy định, chỉ đạo quan trọng nêu trên là cơ sở chính trị quan trọng cho việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

b) Cơ sở pháp lý

Hiến pháp năm 2013 quy định:*“Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ”* (khoản 1 Điều 8); *“Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước”* (Điều 69) và *“Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”* (Điều 3).

Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: *“Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định: Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành; vấn đề khác do Quốc hội quyết định.”;* khoản 1 Điều 52 quy định: *“Khi được cơ quan có thẩm quyền của Đảng đồng ý và trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp hoặc xảy ra sự cố, thảm họa theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự hoặc sự kiện bất khả kháng* ***hoặc các vấn đề cấp bách, quan trọng, cần thiết của đất nước,*** *Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp đặc biệt.”.*

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, ngày 5/6/2025, Đảng ủy Bộ Tư pháp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng pháp luật. Hệ thống pháp luật nước ta từng bước được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, cơ bản bao quát đầy đủ các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, thể chế, pháp luật vẫn là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, trở thành lực cản đối với yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Hệ thống pháp luật chưa đủ linh hoạt để tháo gỡ các vướng mắc từ thực tiễn. Tư duy xây dựng pháp luật chậm được đổi mới, không theo kịp với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình mới. Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế hóa kịp thời, đầy đủ. Chất lượng pháp luật chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Vẫn còn quy định chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu rõ ràng, cản trở việc thực thi, không thuận lợi cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và khơi thông nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước. Việc phân quyền, phân cấp chưa triệt để, thủ tục hành chính còn rườm rà. Chậm nghiên cứu, ban hành chính sách, pháp luật điều chỉnh đối với những vấn đề mới phát sinh, chưa tạo khung khổ pháp lý thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2024, Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 06 năm 2024, Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch hoạt động và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật (Ban Chỉ đạo), trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu, tổ chức thực hiện các hoạt động rà soát, xác định và đề xuất phương án xử lý các vướng mắc có tính chất cấp bách tại các văn bản quy phạm pháp luật. Từ năm 2024 đến nay, Bộ Tư pháp đã có 13 Báo cáo phục vụ 05 Phiên họp của Ban Chỉ đạo, tập trung vào rà soát, xác định điểm nghẽn trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến: (1) Sắp xếp tổ chức bộ máy, định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; phân cấp, phân quyền; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; các quy định có tính chất hạn chế quyền, cơ chế “xin – cho”, tạo thành “rào cản”, gây phiền hà, sách nhiễu, khó khăn, tăng chi phí cho người dân và doanh nghiệp; (2) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công, nguồn lực Nhà nước dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp khác, trong đó, cả vốn đầu tư nước ngoài; (3) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; (4) Các vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật liên quan đến chuyển đổi xanh, kinh tế xanh…

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 40/NQ-CP, Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo (ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-BCĐRSTCTHXLVMHTPL ngày 29 tháng 4 năm 2025), hiện nay, các bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc, tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã có các quy định cụ thể về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật khi phát hiện các khó khăn, vướng mắc; đồng thời, quy định cơ chế sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản trong trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn có thể thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc trình tự, thủ tục đặc biệt khi được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, các quy định này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh nhanh, cấp bách từ thực tiễn, đặc biệt là trong một số lĩnh vực quan trọng để phát triển kinh tế và tăng trưởng như đầu tư công, xây dựng, đất đai, môi trường, tài chính, ngân sách…; khi có sự chồng chéo, xung đột pháp luật hoặc khi chưa có quy định hoặc quy định không rõ ràng.

Thực tế, hiện nay, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thường xuyên phản ánh về tình trạng “vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật, không có căn cứ pháp lý để giải quyết” dẫn đến định trệ công việc. Mặc dù, Chính phủ đã có nhiều biện pháp nhằm tháo gỡ những tồn tại, hạn chế nêu trên, tuy nhiên, thẩm quyền chỉ giới hạn trong việc xử lý các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, đối với các vướng mắc do quy định của luật, nghị quyết, pháp luật thì chỉ Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi hoặc cho phép áp dụng cơ chế đặc biệt. Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật là rất cần thiết, nhằm thiết lập cơ chế chính thức để xử lý các vướng mắc mà đang “không thể hoặc chưa thể” sửa bằng quy trình xây dựng pháp luật thông thường theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**II. MỤC TIÊU BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục tiêu ban hành Nghị quyết**

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong các lĩnh vực quan trọng, ưu tiên, cấp bách cần xử lý ngay để kịp thời khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế, đưa pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Thứ nhất, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng trong việc xử lý những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật để đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên mới.

Thứ hai, xây dựng quy trình đặc biệt để xử lý ngay một số vướng mắc, bất cập trong các quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có tính cấp bách, quan trọng trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Thứ ba, bảo đảm việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phòng, chống lợi ích nhóm, cục bộ trong quá trình xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Bộ Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết và tổ chức các họp để triển khai kế hoạch, phân công, chuẩn bị xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan lấy ý kiến trực tiếp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết[[4]](#footnote-4).

3. Gửi xin ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, tổng hợp nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

4. Thực hiện thủ tục thẩm định dự thảo Nghị quyết và tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định theo Báo cáo thẩm định số …./BCTĐ-BTP ngày …/5/2025 của Bộ Tư pháp.

5. Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Chính phủ xem xét, quyết định.

6. Ngày 05/6/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật đã tổ chức Phiên họp thứ nhất, trong đó đã xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch chỉ đạo rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật (kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật), theo đó, Ban Chỉ đạo đề nghị, bổ sung vào chương trình, báo cáo Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật vào đợt 2, kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Về phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về tiêu chí xác định, nguyên tắc, quy trình và trách nhiệm của các cơ quan trong việc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết được bố cục gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2: Tiêu chí xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

- Điều 3: Nguyên tắc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

- Điều 4: Phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

- Điều 5: Quy trình xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

- Điều 6: Tổ chức thực hiện

- Điều 7: Điều khoản thi hành

**V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1.** **Về tiêu chí xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật**

Việc xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật là bước đi đầu tiên, có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở để đề xuất các phương án xử lý, tháo gỡ một cách hiệu quả và có trọng tâm.

Nhằm bảo đảm tính thống nhất trong việc nhận diện và áp dụng, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể tiêu chí xác định khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, làm cơ sở để sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, từ đó tháo gỡ những điểm nghẽn về pháp luật đang cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gồm:

(1) Quy định mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật hoặc giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

(2) Quy định của văn bản quy phạm pháp luật không rõ ràng, minh bạch, bất hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật.

(3) Quy định của văn bản quy phạm pháp luật tạo gánh nặng chi phí tuân thủ không cần thiết, không cân đối – hợp lý; hạn chế việc đổi mới, sáng tạo, phát triển vấn đề mới, xu hướng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập.

**2. Về nguyên tắc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật**

Nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và hiệu lực của hệ thống pháp luật, Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định về các nguyên tắc khi xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Các nguyên tắc này đóng vai trò định hướng cho quá trình sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xử lý khó khăn, vướng mắc, tránh tình trạng xử lý tùy tiện, chồng chéo, gây khó khăn trong thực thi; đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, cũng như giảm thiểu rủi ro và chi phí tuân thủ. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng. Nguyên tắc này nhằm bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng pháp luật.

Thứ hai, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phòng, chống lợi ích nhóm, cục bộ trong quá trình xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Nguyên tắc này bảo đảm sự phù hợp với Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và có ý nghĩa quan trọng, giúp hạn chế tình trạng lạm quyền hoặc giải quyết vướng mắc theo hướng có lợi cho một nhóm lợi ích nhất định, góp phần giữ gìn kỷ cương và sự liêm chính trong bộ máy quản lý.

Thứ ba, việc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật phải nhanh chóng, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề cấp bách của thực tiễn, đưa pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh.

Thứ tư, không trái với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Thứ năm, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Thứ sáu, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là các quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Thứ bảy, ưu tiên xử lý khó khăn, vướng mắc củapháp luật trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài chính, tín dụng, thuế, phí, lệ phí, đấu thầu; cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ bất hợp lý; chuyển đổi xanh, kinh tế xanh; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; sắp xếp tổ chức bộ máy, phân quyền, phân cấp. Đây là các lĩnh vực ưu tiên được tổng hợp trên cơ sở các quan điểm, nhận định được nêu trong một số nghị quyết của Đảng, kết luận và bài phát biểu chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là tại các văn bản: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Thông báo số 108-TB/TW, Văn bản số 15/CTQH, Văn bản số 868/TTg-TKBT, các Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp của Ban chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật...

**3. Về phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật**

Trên cơ sở các khó khăn, vướng mắc được xác định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, Điều 4 quy định về các phương án xử lý khó khăn, vướng mắc. Cụ thể:

- Các khó khăn, vướng mắc do quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phải được xử lý trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung, để kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, Chính phủ được ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để điều chỉnh một số quy định đang được quy định trong các điều, khoản, điểm có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Chính phủ trình, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết của Chính phủ được ban hành trong trường hợp này phải được đánh số ký hiệu riêng để theo dõi, xử lý. Ngoài các nội dung điều chỉnh quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết của Chính phủ phải xác định cụ thể danh mục các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điều khoản cụ thể có liên quan cần sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Đối với các khó khăn, vướng mắc do quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội không do Chính phủ trình, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành văn bản để điều chỉnh một số quy định đang được quy định trong các điều, khoản, điểm có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Đây là một giải pháp tình thế nhưng cần thiết, có tính linh hoạt cao, nhằm tránh tình trạng “chờ sửa luật” gây ách tắc hoạt động quản lý, đầu tư, kinh doanh và ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Cơ chế này không phải là mới mà đã có tiền lệ và được quy định trong một số văn bản như Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, dự thảo Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân... Tuy nhiên, các quy định hiện hành chủ yếu giới hạn trong một số lĩnh vực cụ thể như tổ chức bộ máy, phân quyền, phân cấp hoặc khoa học công nghệ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân mà chưa bao quát hết các lĩnh vực ưu tiên, cấp bách khác.

- Đối với các khó khăn, vướng mắc do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì cơ quan ban hành văn bản phải sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền trong năm 2025 và 2026.

**4.** **Về quy trình xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật**

Trên cơ sở các phương án xử lý khó khăn, vướng mắc được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết, Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định quy trình xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Đây là vấn đề quan trọng, nên để vừa bảo đảm tính linh hoạt nhưng cũng bảo đảm chặt chẽ, vừa đáp ứng yêu cầu khẩn trương nhưng phải rõ trách nhiệm của các chủ thể, nhất là cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật để xử lý khó khăn, vướng mắc, dự thảo Nghị quyết quy định quy trình xử lý khó khăn, vướng mắc như sau:

*Bước 1: Xác định khó khăn, vướng mắc*

 Cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản (đối với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ) có trách nhiệm nghiên cứu kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và phương án sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để xử lý khó khăn, vướng mắc theo quy định của Nghị quyết này.

*Bước 2: Xử lý khó khăn, vướng mắc*

Việc xử lý khó khăn, vướng mắc được phân loại tương ứng với từng phương án xử lý được quy định tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết. Theo đó, dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể tại Nghị quyết này quy trình riêng để xây dựng, ban hành nghị quyết của Chính phủ, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhằm xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy trình này độc lập với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); đối với quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật còn lại để xử lý khó khăn, vướng mắc, dự thảo Nghị quyết dẫn chiếu quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau:

4.1. Trường hợp Chính phủ ban hành nghị quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này, thì việc xây dựng, ban hành nghị quyết được thực hiện như sau:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết gồm:dự thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết, bản so sánh quy định của dự thảo nghị quyết với các quy định hiện hành, danh mục các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điều khoản cụ thể có liên quan cần sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; gửi Hội đồng thẩm định độc lập do Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập theo quy định tại khoản 5 Điều này để tiến hành thẩm định trước khi trình Chính phủ.

Hội đồng thẩm định độc lập có trách nhiệm thẩm định trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Nội dung thẩm định bao gồm: tiêu chí, nguyên tắc, phương án xử lý khó khăn, vướng mắc theo quy định tại Nghị quyết này và các nội dung khác theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng thẩm định độc lập, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết gồm các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này, báo cáo thẩm định và báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, trình Chính phủ xem xét, thông qua.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự thảo nghị quyết quy định tại khoản này, Chính phủ phải xem xét, quyết định.

Đối với Hội đồng thẩm định độc lập, khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Bộ Tư pháp, thành viên Hội đồng là đại diện Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội. Căn cứ nội dung của dự thảo nghị quyết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định việc mời đại diện Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các bộ, cơ quan ngang bộ, chuyên gia, nhà khoa học và cơ quan, tổ chức khác tham gia Hội đồng thẩm định độc lập.

Bộ Tư pháp là cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định độc lập. Hội đồng thẩm định độc lập được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp.

4.2. Trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định sau:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết gồm các tài liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; gửi Chính phủ cho ý kiến trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chính phủ có trách nhiệm cho ý kiến theo các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết gồm các tài liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, văn bản ý kiến của Chính phủ và báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại phiên họp gần nhất.

4.3. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trường hợp cần xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp đặc biệt thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 52 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

 **5. Về tổ chức thực hiện Nghị quyết**

Để xác định các khó khăn, vướng mắc và phương án xử lý, Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các cơ quan như sau:

- Giao Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương các cấp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để xác định, xử lý khó khăn, vướng mắc theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Nghị quyết này. Việc rà soát, xác định các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực ưu tiên quy định tại khoản 7 Điều 3 của Nghị quyết này phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 7 năm 2025. Lý do là vì: (1) Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp, có nhiệm vụ tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội. Chính phủ là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chính trong việc vận hành hệ thống pháp luật trong thực tiễn, bao gồm cả việc phát hiện và tháo gỡ các vướng mắc, bất cập; (2) Bên cạnh đó, triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Quyết định số 288-QĐ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, hiện nay, Đảng ủy Bộ Tư pháp đang tham mưu trình Ban Chỉ đạo dự thảo Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo, Chương trình Công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo và dự thảo Kế hoạch chỉ đạo, rà soát tháo gỡ “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật.

- Giao Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, tổ chức có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; phối hợp với Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Tòa án, Viện kiểm sát, Kiểm toán Nhà nước… là những thiết chế có vai trò then chốt trong việc áp dụng và thực thi pháp luật, vì vậy, để bảo đảm tính toàn diện trong việc xác định điểm nghẽn về thể chế, sự tham gia phối hợp của các cơ quan này với Chính phủ trong công tác rà soát sẽ góp phần phát hiện những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong thực tiễn xét xử, kiểm sát, kiểm toán.

- Giao trách nhiệm cho các cơ quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình ưu tiên nguồn lực thực hiện việc rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật bảo đảm nhanh chóng, kịp thời. Xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật là công việc cấp bách và phức tạp, nếu không giải quyết kịp thời thì sẽ dẫn đến tình trạng ách tắc, cản trở sự phát triển về kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, cần xác định đây là nhiệm vụ cần làm ngay, làm quyết liệt và làm đến nơi đến chốn. Đây không chỉ là mục tiêu mà còn là mệnh lệnh chính trị đã được xác định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật.

- Giao Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Để thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, Nghị quyết quy định: Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ rà soát, xác định, xử lý khó khăn, vướng mắc và chất lượng văn bản quy phạm pháp luật được ban hành để xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan mình theo quy định tại Nghị quyết này.

- Nhằm thể chế hóa tinh thần Đại hội XIII, tại Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, trong bối cảnh hiện nay, khi thời cơ, thuận lợi và nguy cơ, khó khăn, thách thức luôn đan xen, bên cạnh việc khuyến khích, động viên cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để tạo sức mạnh lớn, góp phần vào thắng lợi của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dự thảo Nghị quyết quy định: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng Nghị quyết này và tham gia xác định, xử lý các khó khăn, vướng mắc theo quy định tại Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại do nguyên nhân khách quan.

**6. Về điều khoản thi hành**

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và được thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

- Trường hợp cần kéo dài thời hạn áp dụng, Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định trước ngày 28 tháng 02 năm 2027.

- Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật dự thảo Nghị quyết quy định dẫn chiếu: (1) Việc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, phân quyền, phân cấp đã được quy định tại Điều 32 của Luật Tổ chức Chính phủ, Điều 50 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì thực hiện theo các quy định đó và quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này; (2) Việc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, năng lượng nguyên tử đã được quy định tại Điều 82 của Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và Luật Năng lượng nguyên tử thì thực hiện theo quy định đó và quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này; (3) Việc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư và các quy định khác liên quan đến đầu tư kinh doanh nhằm thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết số [68-NQ/TW](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-68-NQ-TW-2025-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-655260.aspx) ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 16 của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 198/2025/QH15 và quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này.

- Để bảo đảm sự đồng bộ với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 6 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định: “Trường hợp quy định tại Nghị quyết này khác với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp Nghị quyết này không quy định thì áp dụng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

- Để tối ưu hóa quy trình, tránh lãng phí thời gian và nguồn lực cho việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm xử lý khó khăn, vướng mắc, khoản 7 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định đối với các dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có trong Chương trình lập pháp năm 2025, sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý khó khăn, vướng mắc ngay tại luật, nghị quyết, pháp lệnh đó.

# **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1.** Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính; các quy định của dự thảo Nghị quyết không có nguy cơ gây bất bình đẳng giới sau khi được ban hành. Nội dung dự thảo Nghị quyết cũng không có quy định trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**2.** Nguồn lực về tài chính và nhân lực bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết sau khi được ban hành cơ bản được kế thừa nguồn lực có sẵn, không làm phát sinh mới bộ máy, con người để thực hiện. Tuy nhiên, để triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết, nhất là nội dung liên quan đến việc giao trách nhiệm rà soát, xử lý cụ thể đối với các văn bản quy phạm pháp luật sẽ phát sinh yêu cầu phải tập trung bố trí nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho hoạt động này. Do vậy, để thực hiện Nghị quyết, các cơ quan, người có thẩm quyền cần quan tâm, kịp thời bố trí kinh phí thỏa đáng cho hoạt động rà soát, xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

# **VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Điều 52 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, đồng thời quyết định việc bổ sung vào Chương trình kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV để Quốc hội xem xét, thông qua theo quy trình một kỳ họp trong trường hợp đặc biệt.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định số… ngày…tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân*).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên (kèm tài liệu);- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Văn phòng Chính phủ (kèm tài liệu);- Lưu: VT, Vụ CTXDVBQPPL (NVST). |  | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Hải Ninh** |

1. Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Văn bản số 15/CTQH ngày 29/10/2024 về việc đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật [↑](#footnote-ref-2)
3. Văn bản số 868/TTg-TKBT ngày 25/10/2024 về việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới [↑](#footnote-ref-3)
4. Ngày 9/6/2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp với đuộc họp với tổ chức các đơn vị của Bộ Tư pháp) đã có cáTư pháp, Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Hội đồng dân tộc), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ, Lãnh đạo tổ chức pháp chế một số bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội có liên quan độc họp với tổ chức các đơn vị của Bộ Tư pháp) đã có cáTư pháp, Ủ [↑](#footnote-ref-4)